

## 514. Chuyện tượng vương ở hồ Chaddanta (Tiền thân Chaddanta)

*Ái hậu mắt nhưng, đẹp tuyệt trần...*

Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ-viên) về một Sa-di-ni.

*Một thiện gia tín nữ ở Xá vệ nhận thấy nỗi khổ đau của cuộc đời thế tục, đã xuất gia tu hành. Một ngày kia, nàng cùng các Tỷ-kheo-ni khác đi đến nghe Pháp.*

*Trong lúc đức Phật ngồi thuyết giảng trên bảo tọa uy nghi, nàng chiêm ngưỡng kim thân của Ngài đầy đủ vẻ tối thắng mỹ diệu phát xuất từ công đức vô lượng của Ngài, nàng nghĩ thầm: "Ta không biết trong một đời trước nào ta từng phụng sự là thế thiếp của bậc vĩ nhân này chăng?"*

*Ngay lúc ấy, nàng chợt nhớ lại các đời trước của nàng. "Vào thời thượng tượng vương Chaddanta, ta đã từng làm vợ vĩ nhân này ". Tâm nàng tràn ngập hân hoan hạnh phúc khi nhớ lại việc ấy. Trong niềm xúc động sung sướng kia, nàng bật cười lớn và nghĩ thầm: "Ít phụ nữ có thiện ý đối với chồng mình, đa số đều có ác ý cả. Ta không biết xưa kia ta có thiện ý hay ác ý đối với vị này."*

*Rồi hồi tưởng lại quá khứ, nàng nhận ra là vì cảm thấy bị đối xử thờ ơ lãnh đạm nên nàng đã sinh lòng oán hận Đại tượng vương Chaddanta có chiều dài một trăm hai mươi cubit ( gần năm mươi mét), và nàng đã nhờ tay thiện xạ Sonuttara dùng tên tẩm thuốc độc bắn trọng thương để giết ngài. Lúc ấy niềm đau khổ khởi lên, lòng nàng bồn chồn nóng rang, rồi không thể kềm chế xúc động kia, nàng bật tiếng khóc nức nở.*

*Thấy thế, bậc Đạo Sư nở một nụ cười và khi được hội chúng tỷ-kheo hỏi:*

*- Bạch Thế Tôn, duyên cớ gì khiến Thế Tôn mỉm cười?*

*Ngài bảo:*

*- Nay các Tỷ-kheo, Sa-di-ni này vừa khóc, khi nhớ lại một tội ác đã từng phạm để hại Ta trong một đời trước.*

*Nói vậy xong Ngài kể một câu chuyện quá khứ.*

\*

Một thuở nọ, có tám ngàn vương tượng nhờ tu luyện thần thông, du hành qua không gian đến an trú gần bên hồ Chaddanta ở vùng Tuyết Sơn. Vào thời ấy Bồ tát tái sinh làm con của Voi chúa. Thân ngài thuần trắng, bàn chân đỏ, da mặt đỏ hồng. Dần dần lớn khôn, ngài cao đến tám mươi tám cubit, và dài một trăm hai mươi cubit. Ngài có cái vòi như cuộn dây thừng bằng bạc dài năm mươi tám cubit, bộ ngà có chu vi mười lăm cubit, dài ba mươi cubit, tỏa ánh sáng lục sắc. Ngài là chúa đàn voi lớn gồm tám ngàn con, thường tôn kính cúng dường các vị Độc Giác Phật và Mahàsubhadda (Tiểu Hiền Phi và Đại Hiền Phu) Tượng cương với quân thân tám ngàn voi ngựa trong Kim động.

Lúc bấy giờ hồ Chaddanta dài năm mươi dặm và rộng năm mươi dặm. Ở giữa hồ khoảng mười hai dặm, chẳng hề có cây Sevala hoặc Panaka nào mọc, nên nước trong như khối ngọc thần. Bao quanh

vùng nước này gần đó là một dải toàn hoa súng trắng tinh khiết rộng chừng một dặm. Tiếp theo đó là loại sen trắng, sen hồng, đến súng trắng, súng hồng và loại súng trắng ăn được, đám súng trắng chen lẫn các loại súng khác, rộng chừng một dặm cứ mỗi lớp bao quanh các lớp trước.

Kế tiếp bảy lớp cây này là một đám súng trắng xen lẫn các loại súng khác cũng rộng chừng một dặm, bao quanh tất cả các lớp trước.

Kế đó trong vùng nước sau vừa cho voi đứng, là một đám lúa đỏ. Tiếp theo trong vùng nước bao quanh là những khu rừng cây nhỏ đầy hoa thơm dịu dàng đủ màu vàng, xanh, trắng, đỏ. Như vậy mười rừng hoa này rộng chừng một dặm mỗi thứ. Kế đó là rừng đậu đủ loại. Kế nữa là rừng chen lẫn bìm bìm, dưa, bí bầu và nhiều cây leo khác. Tiếp theo là một rừng mía cao bằng cây cau. Rồi đến một rừng chuối có quả lớn bằng chiếc ngà voi. Kế đó là một ruộng lúa. Rồi đến một vườn mít, trái bằng bình nước lớn. Tiếp theo là một vườn me đầy quả ngon ngọt. Sau đó là vườn táo voi. Rồi đến một rừng cây lớn đủ loại. Kế tiếp là một rừng tre. Vào thời ấy, phong cảnh vùng này tráng lệ như thế. Về kỳ vĩ đương thời miêu tả trong bộ Luận Samyatta (Luận giải Bộ Kinh Tương Ứng)

Song vùng bao quanh rừng tre lại là bảy ngọn núi. Từ phía ngoài cùng là ngọn Tiểu Hắc Sơn. Kế đó là Đại Hắc Sơn, Thủy Sơn, Nguyệt Sơn, Nhật Sơn, Ngọc sơn và núi thứ bảy theo thứ tự là Kim Sơn. Núi này cao bảy dặm, vươn cao lên quan hồ Chaddanta, như đường viền cái chén; vách núi bên trong màu vàng chói. Do ánh sáng tỏa ra từ đó, hồ Chaddanta rực rỡ như mặt trời mới mọc.

Trong số các núi phía ngoài, có một ngọn cao sáu dặm, một ngọn cao năm dặm, ngọn cao bốn dặm, ngọn cao ba dặm, ngọn cao hai dặm và ngọn chỉ cao một dặm. Lúc bấy giờ về phía góc hồ đông, được bao bọc bằng Thất Sơn như vậy, ở một nơi gió thường thổi trên mặt nước, có một cây đa lớn mọc lên.

Thân cây có chu vi năm dặm, cao bảy dặm. Bốn cành vươn ra bốn phía dài sáu dặm. Như vậy từ rễ đến ngọn cao mười ba dặm, từ đầu ngọn cành cây phía này sang đầu ngọn cành cây phía kia rộng mười hai dặm. Cây này sinh ra tám ngàn chồi mọc thẳng tuyệt đẹp, chẳng khác nào Ngọc Sơn lồ lộ kia.

Song về phía Tây hồ Chaddanta trong Kim Sơn, có Kim Động chừng mười hai dặm. Tượng vương Chaddanta cùng đoàn tùy tùng tám ngàn voi, về mùa mưa thường sống ở Kim Động này, về mùa nóng lại đứng dưới gốc đa lớn kia, giữa các nhánh cây để đón gió nhẹ hiu hiu thổi từ mặt hồ nước.

Một ngày kia, đám quần thần tâu với ngài:

Đại Thọ Sàla vương đang độ nở hoa.

Thế là đám tùy tùng hộ tống, ngài có ý định đi du ngoạn trong vườn Sàla, và khi vừa đến nơi ấy, trán ngài đụng vào một cây Sàla đang nở rộ hoa.

Lúc bấy giờ nàng Cullasubhadda đứng theo chiều gió, nên một đám cành lá khô cùng kiến đỏ rớt xuống thân nàng. Còn nàng Mahasubhadda đứng chỗ khuất gió nên các hoa tươi cùng phấn hoa và cành lá xanh rơi trên thân nàng.

Cullasubhaddà nghĩ thầm: "Ngài để roi trên mình nàng ái phi của ngài đầy hoa tươi, phấn hoa cùng cành lá xanh, còn trên mình ta, ngài lại làm rớt cả một mớ cành lá khô cùng bầy kiến đỏ lẫn lộn! Được lắm, rồi đây ta sẽ biết cách làm gì!"

Và nàng sinh lòng oán hận bậc Đại Sĩ từ đó.

Một ngày kia, Tượng vương cùng đám tùy tùng xuống hồ Chaddanta để tắm. Lúc ấy, hai chú voi dùng vòi cầm các bó rễ cây usira để hầu tắm ngài, chà xát cả thân ngài cao như thể núi Kelasa. Khi ngài bước ra khỏi nước, lên đứng trước mặt bậc Đại Sĩ.

Sau đó tám ngàn voi kia xuống hồ vui đùa thỏa thích trong nước, hái đủ loại hoa dưới hồ, trang điểm bậc Đại Sĩ khác nào một ngôi đèn bằng bạc; sau đó, chúng trang điểm cả hai hoàng hậu của chúa voi. Lúc ấy có một con voi kia bơi quanh hồ, hái một đóa sen lớn bảy chồi dâng bậc Đại Sĩ. Ngài dùng vòi cầm hoa sen rảy phấn lên trán mình xong đưa tặng hoa cho chánh hậu Mahasubhaddà. Thấy việc này, nàng tình địch của chánh hậu lại nghĩ: "Hoa sen bảy chồi này ngài cũng tặng cho ái hậu của ngài, chứ không phải tặng ta!"

Nàng lại càng sinh lòng căm hờn ngài thêm nữa.

Một ngày kia, khi Bồ-tát đã ướp hoa quả ngon cùng ngó sen và củ sen với mật ong xong, ngài đem cúng dường năm trăm vị Độc Giác Phật thọ thực, nàng Cullasubhaddà cũng đem các thứ quả rừng nàng đã hái dâng cúng các vị Độc Giác Phật ấy, và nàng cầu nguyện như vậy:

- Từ nay, sau khi con lìa trần, ước mong rằng con được tái sinh làm công chúa Subhaddà trong hoàng tộc của vua Madda, và khi đến tuổi trưởng thành, mong rằng con được vinh dự làm hoàng hậu của vua Ba-lai-nại. Lúc ấy con sẽ đầy vẻ diễm lệ trước mắt ngài và được ngài sủng ái. và sẽ có đầy đủ quyền lực thực hiện điều gì con ước muốn. Thế là con sẽ tâu đức vua cho người thợ săn dùng tên độc bắn tử thương Voi chúa này. Và như vậy con ước mong có thể bảo chúng đem về dâng con một cặp ngà tòa hòa quang lục sắc kia.

Từ đó nàng bỏ ăn uống, nên héo mòn dần, chẳng bao lâu nàng từ trần rồi tái sinh làm con chánh hậu vua Madda và được đặt tên là Subhaddà. Khi nàng đến tuổi dậy thì, song thân nàng liền xe duyên nàng với vua Ba-lai-nại. Nàng làm đẹp lòng vua và được sủng ái, nên được phong làm chánh hậu giữa đám mười sáu ngàn phi tần.

Khi nhớ lại các đời trước của mình, nàng nghĩ thầm: "Lời nguyện cầu của ta đã thành tựu, nay ta phải truyền đem bộ ngà voi ấy dâng ta mới được".

Thế là nàng xoa dầu khắp người, mặc áo dơ bẩn, nằm lên giường, giả vờ bệnh. Nhà vua hỏi:

- Ái hậu Subhaddà của trẫm đâu rồi?

Khi nghe tin nàng bị bệnh, ngài vội vào hậu cung ngồi bên vương sàng, vuốt nhẹ lưng nàng và ngâm vãn kệ đầu tiên:

*1. Ái hậu mắt nhung, đẹp tuyệt trần,  
Nàng xanh xao quá, đáng đau buồn,*

*Như tràng hoa dưới chân giày xéo,  
Vì có sao nàng héo úa dần?*

Nghe lời này, nàng liền đáp vần kệ thứ hai:

*2. Đường như chuyện thấy ở trong mơ,  
Thần thiếp hằng mong mối thiết tha,  
Mộng ước hảo huyền e khó đạt,  
Cho nên lòng thiếp mãi buồn lo.*

Vua nghe thế, lại ngâm vần kệ nữa:

*3. Những lạc thú nào ở thế gian,  
Con người khao khát tận tâm can,  
Điều gì mong trẫm đem ban tặng,  
Hãy nói trẫm nghe, ước nguyện nàng.*

Nghe vậy, hoàng hậu bảo:

- Tâu Đại vương, ước nguyện của thiếp thật khó đạt thành, thiếp chưa thể nói được ngay bây giờ ước nguyện ấy, xin cho tất cả các thiện xạ trong nước tụ tập về đây, lúc ấy thiếp sẽ nói ra giữa đám thiện xạ ấy.

Và nàng ngâm vần kệ để giải thích ý nàng muốn nói:

*4. Truyền đám thợ săn phụng mệnh ngay,  
Những người cư ngụ nước non này,  
Điều thân thiếp muốn nhờ tay họ,  
Khi diện kiến, xin sẽ giải bày.*

Vua chấp thuận và từ hậu cung, ngài ban lệnh cho các đại thần:

- Hãy cho đánh trống ban lệnh rằng tất cả các thợ săn trong quốc độ Kàsi trải dài ba trăm dặm này, phải đến tụ tập tại đây.

Họ tuân lệnh, chẳng bao lâu các thợ săn trong quốc độ Kàsi mang tặng vật tùy theo phương tiện của họ, nhờ tâu trình vua họ xin bệ kiến. Lúc ấy họ đến chừng sáu mươi ngàn người. Vua nghe tin ấy, liền đứng trước cửa sổ mở rộng gơ tay chỉ cho hoàng hậu thấy họ đã trình diện, ngài bảo:

*5. Nhìn đám thợ săn dững cảm đây!  
Nghề săn mỗi lão luyện cao tay,  
Với tài chém giết bầy hoang thú,  
Vì trẫm, sẵn sàng bỏ mạng ngay.*

Hoàng hậu nghe thế liền ngâm vần kệ bảo họ:

6. *Lập hộ can trường tụ tập đây,  
Những lời ta nói, lắng nghe vầy:  
Dường như ta thấy trong cơn mộng  
Bạch tượng sáu ngà tuyết mỹ thay,  
Ta ước bộ ngà, lòng khắc khoải,  
Chẳng còn gì đáng giá đời này!*

Đám thợ săn nghe nàng nói, đáp lời:

7. *Các bậc tổ tiên thuở đã qua,  
Sáu ngà voi trắng, thấy bao giờ?  
Loài gì thú ấy, xin cho biết,  
Đã hiện trong mơ của lệnh bà.*

Sau đó họ lại còn ngâm thêm vần kệ nữa:

8. *Bốn phương Nam, Bắc, với Tây, Đông,  
Chính giữa bốn miền cũng họp chung,  
Thiên đỉnh thêm vào thiên đế nữa,  
Nơi nào trong thập hướng không trung,  
Tượng vương này ở, xin cho biết,  
Xuất hiện trong mơ của chánh cung.*

Nghe nói thế hoàng hậu Subhadda nhìn toàn thể đám thợ săn, thấy trong đó có một người chân lớn, bắp chân phồng to như một cái thúng đựng đầy lễ vật, xương sườn, đầu gối đều vạm vỡ, bộ râu rậm, hàm răng vàng khè, mặt mũi méo mó đầy sẹo, là người thật xấu xí, đồ sộ, nổi bật lên giữa đám thợ săn, tên là Sonuttara, trong một đời trước đã từng là kẻ cừ thù của bậc Đại sĩ. Nàng liền nghĩ: "Người này có thể làm theo lời ta được".

Và xin phép vua đem gã kia đi lên thượng lầu của cung điện bảy tầng, nàng mở cửa sổ hướng Bắc, chỉ tay thẳng về phía dãy Bắc Tuyết Sơn, rồi ngâm bốn vần kệ:

9. *Hướng Bắc bên kia dãy Thất San,  
Cuối cùng ta đến Vách non Vàng,  
Đỉnh cao thường có loài ma quý,  
Hoa tự chân lên ngọn rõ ràng.*

10. *Dưới núi ma kia lại thấy ngay  
Xanh um cả khối, dáng như mây,  
Một cây đa chủa, từ nhiều gốc  
Sinh tám ngàn cành, tráng kiện thay.*

11. *Trú đây, Bạch tượng mạnh vô song  
Có sáu ngà, quân đội tám ngàn,  
Ngà tựa cày xe, tài thiện chiến,  
Hộ phòng, giao đấu, tốc như phong!*

12. Thở phì, Voi đứng, mắt trừng trừng,  
Hơi gió nhẹ đưa cũng nổi sân,  
Nếu chợt thấy người gây mây gió,  
Đùng ùng, chúng dâm nát tan thân!

Sonuttara nghe tả thế, hồn vía bay lên mây, vội đáp vần kệ:

13. Lam ngọc sáng ngời hoặc bảo trân,  
Biết bao trang sức với kim ngân,  
Việc gì hoàng hậu cần ngà ấy,  
Hay lệnh bà mong giết thợ săn?

Hoàng hậu lại ngâm vần kệ:

14. Nung nấu lòng ta rẫy giận hờn,  
Mỗi lần nhớ lại vết đau thương,  
Cho ta, lạp hộ, điều ta ước,  
Làng đẹp năm ngôi, sẽ hưởng ơn!

Nói xong nàng thêm:

- Nay hiền hữu thiện xạ, ngày trước, khi ta cúng dường các vị Độc Giác Phật, ta dâng lời cầu nguyện rằng ta muốn có đủ thần lực giết con voi sáu ngà kia để chiếm một đôi ngà. Điều này ta không phải chỉ thấy trong giấc mộng mà thôi đâu, đó còn là lời nguyện ta phải thành đạt. Hiền hữu hãy ra đi, đừng lo sợ gì cả.

Nàng nói vậy để trấn an gã. Gã chấp thuận lời nàng và đáp:

- Xin tuân lệnh hoàng hậu, nhưng trước hết xin lệnh bà chỉ rõ cho thần biết voi ấy hiện ở đâu.

Và gã hỏi qua vần kệ:

15. Voi ở đâu? Tìm kiếm chốn nào?  
Đường Voi đi tắm, hướng ra sao?  
Nơi nào Vương tượng thường bơi lội?  
Xin chỉ con đường để bắt mau.

Lúc ấy nàng hỏi tường lại đời trước của mình và nhớ rõ địa điểm ấy, nên chỉ đường cho gã qua hai vần kệ:

16. Không xa nơi tắm ấy là bao,  
Thăm thẳm hồ sâu diễm lệ sao,  
Hoa rộ nở, đầy ong bướm lượn,  
Đấy nơi Vương tượng để tìm cầu.

17. Tắm mát, cài sen, chiếc miện hoa,  
Hân hoan Voi rảo bước về nhà,

*Như cảnh sen trắng cao vòi vọi,  
Theo gót bà hoàng yêu thiết tha!*

Sonuttara nghe vậy chấp thuận ngay và thưa:

- Tâu lệnh bà, tiểu thần xin đi giết Voi này và đem về dâng cặp ngà.

Nàng hoan hỷ ban thưởng gã một ngàn đồng tiền vàng và bảo:

- Hiền khanh cứ trở về nhà đã, sau bảy ngày nữa hãy khởi hành đến đó.

Nàng cho gã lui về và triệu tập đám thợ rèn lại, truyền lệnh:

- Nay các khanh, ta cần một cái rìu, một cái xẻng, một cái khoan, một cái búa, dụng cụ để chặt tre, cái liềm cắt cỏ, một gậy sắt, một cái cọc, một cái chĩa ba bằng sắt, hãy làm mọi thứ thật gấp rồi đem đến đây ngay.

Nàng lại cho triệu tập đám thợ đồ da, bảo họ:

- Nay các khanh, hãy làm cho ta một cái túi da đủ đựng đồ vật nặng cỡ một đầu heo lớn, ta lại cần các dây da, các lưới da, đôi giày lớn vừa cho voi mang và một cái dù da để nhảy xuống. Hãy làm mọi thứ thật cấp bách rồi đem lại đây ngay.

Cả hai đám thợ rèn và thợ da kia làm gấp mọi vật rồi mang lại cho nàng. Sau khi có đủ mọi vật dụng cần thiết cho cuộc hành trình, cùng lửa củi đủ loại, nàng đặt mọi món trang bị cần thiết như bánh nướng, lương khô.. vào túi da. Tất cả nặng cỡ chiếc đầu heo. Còn Sonuttara, sau khi sắp đặt xong xuôi, đến ngày thứ bảy, cung kính diện kiến hoàng hậu. Nàng bảo:

- Nay hiền hữu, tất cả mọi hành trang đã hoàn thành, hãy cầm túi da này đi.

Gã này là một tên hạ đẳng lực lưỡng gan dạ, mạnh bằng năm con voi, nên cầm chiếc túi kia như thể túi đựng bánh đặt lên sườn, rồi đứng lên như thể hai tay không! Nàng Cullasubhadda trao lương thực cho đám tùy tùng của gã, và tâu trình vua rồi truyền gã lui ra. Gã đánh lễ vua cùng hoàng hậu xong, xuống thềm cung điện đặt các vật dụng lên một cỗ xe, khởi hành khỏi kinh thành cùng một đoàn tùy tùng đông đảo rầm rộ vượt qua vô số thôn làng, tới vùng biên địa.

Lúc ấy gã bảo dân chúng lui và tiếp tục đi cùng đám dân cư ngụ trên biên giới cho đến khu rừng, qua khỏi những nơi có người ở, gã lại cho dân biên giới lui về và một mình gã tiến lên một khoảng ba mươi dặm đường, băng qua rừng cỏ kusa và nhiều cỏ khác rậm rạp, những đám dày đặc rau quế, lau sậy, cây đậu, những khóm gai, mía, và cây đu đủ loại, rồi các rừng rậm toàn lau, mía dày, rậm đến độ rắn cũng không thể bò qua được, rồi các rừng cây lớn, tre nứa, những bãi nước lầy, những dải núi; gã lần lượt đi qua mười tám vùng tất cả.

Qua rừng cỏ, gã cắt bằng lưỡi liềm, qua các đám rau, gai, tre, nứa, gã mở đường bằng dụng cụ chặt tre, gã chặt các cây lớn bằng cái rìu, còn các cây cỏ thụ quá lớn, gã phải đục bằng cái khoan trước tiên.

Sau đó tiếp tục cuộc hành trình, gã làm một cái thang trong rừng tre và trèo lên ngọn cây, gã đặt một cây tre vừa chặt lên trên bụi tre kế đó, cứ thế gã bò dần qua các đọt tre đến một bãi lầy.

Gã lại trải một tấm ván khô trên bùn, bước qua rồi ném một tấm ván khác ra phía trước và cứ như thế đi băng qua bãi lầy. Sau đó gã lại đóng thuyền để vượt qua một vùng ngập nước, cuối cùng đến đứng dưới chân các ngọn núi.

Gã buộc cái móc sắt có chìa ba vào sợi dây, ném lên cao cho nó dính chặt vào sườn núi. Leo lên sợi dây, gã khoan núi bằng đầu gậy có gắn kim cương, đóng cọc vào lỗ rồi đứng lên đó. Sau gã lại kéo cái móc sắt có chìa ba ra đóng vào sườn núi cao hơn trước, từ nơi này gã để dây da thông xuống, xong gã cầm dây trèo xuống, buộc dây vào cọc phía dưới. Rồi tay trái cầm dây, tay phải cầm búa, gã đánh vào sợi dây để kéo cái cọc ra và trèo lên lần nữa.

Bằng cách này gã trèo lên đỉnh núi đầu tiên, rồi bắt đầu đi xuống phía bên kia, sau khi đóng cọc vào đỉnh núi đầu tiên như trước đây, xong buộc dây vào túi da và bao quanh cái cọc, gã ngồi vào trong túi da và thả mình xuống bằng cách buông dần cuộn dây như thả nhện nhả tơ vậy. Gã để cho cái dù da bắt gió và hạ xuống nhanh như chim. Tương truyền ít nhất là thế đấy.

Như vậy bậc Đạo sư kể chuyện gã thợ săn tuân lệnh nàng Subhadda, xông pha từ kinh thành băng qua mười bảy địa giới khác nhau cho đến khi vào tận miền núi rừng, những cách gã băng rừng vượt qua sáu vùng nước non như thế nào để leo lên đỉnh Kim Sơn:

*18. Thợ săn nghe lệnh, vững can tràng,  
Nai nịt cung tên, tiến bước dằng,  
Băng vượt bảy tầng non bát ngát,  
Cuối cùng đến thượng đỉnh Kim San.*

*19. Đến núi cao đầy quý ẩn thân,  
Khối gì trước mắt, dáng như vân?  
Chính cây đa chừa, thân to lớn  
Đỡ tám ngàn cành tán trải giăng.*

*20. Trú đây Bạch tượng mạnh vô song  
Có sáu ngàn, quân đội tám ngàn,  
Ngà tựa càng xe, tài thiện chiến,  
Hộ phòng, giao đấu, tốc như phong!*

*21. Gần đó, hồ kia nước tận bờ,  
Xứng nơi vương tượng lội bơi qua,  
Đôi bờ khả ái muôn hoa đẹp,  
Ông lượn quanh đây tiếng nhỏ to.*

*22. Đánh dấu đường đi của Tượng vương  
Những khi bơi lội, chí kiên cường  
Gã đào hố, việc làm hèn hạ  
Xúi giục cho vương hậu giận hờn!*



Tiếp theo đây là câu chuyện từ đầu đến cuối: chuyện kể rằng, sau bảy năm, bảy tháng, bảy ngày, khi đến tận nơi cư trú của bậc Đại sĩ theo cách kể trên, gã thợ săn ghi dấu kỹ nơi ấy, và đào một cái hố ở đó, gã bảo:

- Ta sẽ đứng đây và đâm chết Voi chúa.

Gã sắp đặt công việc như vậy xong, vào rừng chặt cây làm cột trụ, cùng chuẩn bị một số vật dụng khác.

Khi đàn voi đến tắm ở nơi Voi chúa thường đứng, gã lại đào một hố vuông bằng một cái cuốc lớn, và đám đất gã đào lên gã rải khắp mặt nước, như thể gieo hạt, và trên đầu các tảng đá hình khối xay, gã trồng một trụ, chôn thêm các vật nặng cùng dây da và trái nhiều ván lên trên. Kế đó gã đào lỗ vừa cỡ một mũi tên rồi ném đất đá, rác rến lên nữa, còn một bên gã làm lối ra vào cho gã.

Thế là khi hố đã xong xuôi, vào lúc tảng sáng gã buộc một chùm tóc giả trên chỏm, mặc hoàng y vào, cầm cung và mũi tên độc, gã bước xuống đứng dưới hố kia.

Bậc Đạo sư giải thích mọi việc như sau:

*23. Che hố trước tiên đập ván dày,  
Bước vào, cung nắm ở trong tay,  
Vừa khi Bạch tượng đi qua đó,  
Kẻ ác cho tên dữ vút bay.*

*24. Voi bị thương gầm rống thảm thương,  
Cả đoàn đáp lại cũng gầm vang,  
Ngàn cây nghiêng ngã giày tan cỏ,  
Tán loạn đàn voi chạy thẳng đường.*

*25. Voi chúa đã gần giết địch nhân  
Vì chứng đau đớn hóa điên cuồng,  
Nhưng kìa! Đôi mắt ngài vừa gặp  
Biểu tượng thanh cao, chiếc áo vàng,  
Bộ áo tu hành bất khả phạm,  
Ấy điều suy nghĩ của hiền nhân.*

Bậc Đạo sư, trong lúc nói chuyện với thợ săn, ngâm hai vãn kệ này:

*26. Người nào vậy phải tội đầy thân,  
Chẳng chế ngự mình, thiếu thật chân,  
Dù chiếc hoàng y, mình nó mặc,  
Chẳng hòng mong đạt tịnh thanh tâm.*

*27. Còn kẻ thoát ra mọi lỗi lầm  
Đầy lòng chân thật, tự điều tâm,  
Vững lòng cương quyết theo công chánh,  
Xứng đáng y vàng khoác tấm thân.*

Nói xong, bậc Đại sĩ đập tắt mọi nỗi hận sân đối với gã kia và hỏi:

- Tại sao ông bắn ta bị thương? Có phải vì lợi ích riêng hay vì bị kẻ nào mua chuộc?

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

*28. Voi trúng tên tàn bạo quy chân,  
Trong lòng bình thản, hỏi cừu nhân:  
"Đích gì khi giết nhằm ta thế,  
Cho biết ai xúi giục, bạn thân?"*

Kế tiếp gã thợ săn đáp kệ này:

*29. Ái hậu Kà-si bậc đại quân,  
Su-bhad-dà, bảo đã từng trông  
Dáng ngài trong mộng, và vì thế:  
"Ta muốn ngài kia, hãy kiếm dâng!"*

Nghe gã nói điều này, ngài nhận ra đây là việc làm của nàng Cullasubhaddà, nên ngài nhẫn nhục chịu đau đớn và suy nghĩ: "Nàng chẳng cần gì đôi ngà của ta đâu, nàng bảo gã đi đến đây chỉ vì muốn giết ta đây thôi".

Và để làm sáng tỏ việc, ngài ngâm hai vần kệ:

*30. Kho báu ta mang ở bộ ngà,  
Hình hài di tích của ông cha,  
Điều này ác phụ am tường quá,  
Nên kẻ khốn nhằm đoạt mạng ta.*

*31. Trước khi ta chết, thợ săn ôi,  
Cưa lấy bộ ngà của chúa Voi,  
Bảo ác phụ kia mừng mãn nguyện,  
"Đây ngà, Bạch tượng đã lìa đời!"*

Nghe ngài bảo vậy, gã thợ săn đứng dậy từ nơi gã đang ngồi, cầm cưa trong tay đi đến gần ngài để cắt đôi ngà. Lúc bấy giờ Vương tượng cao như một ngọn núi tám mươi tám cubit (gần bốn mươi mét) nên không thể cưa được như ý muốn, vì gã này không thể lên tới tận đôi ngà. Thấy thế bậc Đại sĩ phải cúi mình trước gã, nằm xuống kê đầu dưới đất.

Lúc ấy gã mới trèo lên chiếc vòi của bậc Đại sĩ, dẫm chân lên đó như thể sợi dây thừng bạc, rồi đứng trên trán ngài như thể đỉnh núi Kesàla. Sau đó gã nhét chân gã vào miệng ngài, đầu gối gã đập vào da thịt trong miệng ngài, gã bò xuống từ trán ngài và thọc cây cưa vào miệng ngài. Bậc Đại sĩ chịu đựng nỗi thống khổ hành hạ và miệng ngài ứa đầy máu.

Còn gã thợ săn đi loanh quanh chỗ này chỗ kia vẫn không thể nào dùng cái cưa cắt được đôi ngà. Vì thế bậc Đại sĩ để máu rơi ra từ miệng ngài, chịu đựng nỗi đau đớn cực độ, hỏi gã:

- Này tôn ông không cưa được sao?

Và khi nghe gã bảo:

- Không.

Ngài liền lấy lại sự bình tĩnh trong tâm, bảo:

- Vậy thì được rồi, vì ta không còn đủ sức đưa chiếc vòi lên, ông hãy nhắc nó lên cho ta và nó sẽ cầm một đầu cưa.

Gã thợ sẵn làm theo.

Bậc Đại sĩ dùng vòi cầm phía đầu cưa, đưa lui đưa tới và đôi ngà được cắt rời ra ngay như đọt cây. Sau đó ngài bảo gã cầm lấy đôi ngà và nói:

- Này hiền hữu lạ họ, không phải ta cho ông đôi ngà này vì ta không quý trọng chúng, cũng không phải giống như một người mong ước địa vị của Đế Thích Thiên chủ, Ma vương hay Phạm thiên đâu, nhưng đôi ngà Chánh Đẳng Chánh Giác còn đáng quý đối với ta gấp cả trăm ngàn lần hơn đôi ngà này, và ta ước mong công đức thiện hành này sẽ làm nhân duyên cho ta chứng đắc quả Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Vừa khi cho gã đôi ngà, ngài hỏi:

- Ông đến đây phải đi mất bao lâu?

- Bảy năm, bảy tháng, bảy ngày.

- Vậy nhờ thần lực của đôi ngà này, ông sẽ về đến Ba-la-nại trong bảy ngày thôi.

Sau khi ngài bảo gã ra đi và trước khi đàn voi kia cùng hoàng hậu Subhaddà đến nơi, ngài đã qua đời.

Bậc Đạo sư giải thích sự việc qua vần kệ:

*32. Rời thợ sẵn cưa lấy bộ ngà  
Từ hàm Bạch tượng tối cao ra,  
Sáng ngời, bảo vật vô song ấy,  
Gã bước nhanh chân trở lại nhà.*

Khi gã đi rồi, đàn voi không còn thấy bóng kẻ thù trở lại nữa.

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

*33. Kinh hãi nhìn Vương tượng bỏ thân,  
Đàn voi vùng tán loạn, hoang mang,  
Chẳng tìm thấy vết cừu nhân ác,  
Trở lại nhìn vua ngã xuống đàng.*

Vương hậu Subhaddà cùng đến với đàn voi, tất cả đều đau đớn than và từ đó đi yết kiến các vị Độc Giác Phật trước kia thường rất thân thiết với bậc Đại sĩ, và thưa:

- Bạch các Tôn giả, đức vua thường vẫn cúng dường các Tôn giả mọi vật dụng cần thiết, đã từ trần vì trúng một mũi tên độc. Xin các Tôn giả đèn viếng thi hài của ngài đang được quàng tại nơi kia.

Năm trăm vị Độc Giác Phật liền bay qua không trung hạ mình xuống vùng đất thiêng ấy. Vào lúc hai chú voi con lấy ngà nâng thi hài của Voi chúa lên để thi hài tỏ dấu hiệu sùng kính các vị Độc Giác Phật, rồi nâng thi hài cao đến tận dàn hỏa thiêu và làm lễ hỏa táng. Suốt đêm ấy các vị Độc Giác Phật tụng kinh trong thánh địa này. Tám ngàn voi ấy, sau khi dập tắt các ngọn lửa, liền tắm rửa rồi cùng theo hoàng hậu Subhaddà dẫn đầu, trở lại nơi cư ngụ như cũ.

Bậc Đạo sư giải thích vấn đề như sau:

*34. Đàn voi khóc lóc lẫn kêu gào,  
Tất cả chất tro đội đỉnh đầu,  
Chậm chậm trở về nơi cư trú,  
Theo sau hoàng hậu mãi thanh cao.*

Còn gã Sonuttara trong bảy ngày đã về tới Ba-la-nại cùng với bộ ngà voi.

Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:

*35. Thẳng đến Kà-si, gã thợ săn,  
Vô song tặng vật, gã vừa mang:  
Bộ ngà của chúa Voi ngời chiếu  
Làm mọi tâm hoan với ánh vàng;*

Đến trước bà hoàng kia, gã nói:

"Đây ngà; Vương tượng đã từ trần!".

Bảy giờ khi mang đôi ngà đến dâng hoàng hậu, gã thưa:

- Tâu hoàng hậu, chúa Voi mà hoàng hậu mang mối thù hận trong lòng chỉ vì một lỗi lầm nhỏ nhặt ấy đã bị tiêu thần giết chết rồi!

- Ngươi bảo rằng ngài đã chết rồi ư? Nàng kêu lớn.

Gã dâng đôi ngà lên và tâu:

- Hoàng hậu cứ tin chắc rằng ngài đã chết, đây là đôi ngà của ngài.

Nàng nhận lấy đôi ngà có sáu sắc hào quang ấy để lên chiếc quạt nạm ngọc của nàng rồi đặt vào lòng, nàng nhìn đôi ngà của Voi chúa ngày trước trong một đời trước đã là vị quân vương ái kính của nàng, nàng nghĩ thầm: "Gã thợ săn này trở về với đôi ngà gã cura được từ Bảo tượng mà gã đã giết bằng mũi tên độc".

Rồi nhớ lại bậc Đại sĩ, lòng nàng bỗng tràn ngập đau thương đến độ nàng không thể chịu đựng được nữa, tim nàng tan nát ra và nàng từ trần ngay hôm ấy.

Bậc Đạo sư ngâm vần kệ để làm sáng tỏ câu chuyện:

36. Bà hoàng vừa chợt thấy đôi ngài,  
Chúa thượng dấu yêu thuở đã qua,  
Lòng quá đau thương liền vỡ nát,  
Vị ngài, kẻ gốc hóa ra ma.

37. Khi Đại trí nhân đủ lực thần,  
Mỉm cười trước mắt các hiền Tăng,  
Tức thì Thánh chúng liền suy nghĩ:  
"Chư Phật chẳng cười chuyện bỗng dưng!".

38. Ngài bảo: "Các ông thấy nữ nhi  
Làm Sa-di ấy, khoác hoàng y,  
Xưa là hoàng hậu, và Ta nữa,  
Ngài tiếp, "là Voi chúa mất đi".

39. Kẻ ác cửa ngài báu trắng tinh,  
Vô song dưới thế, ánh quang minh,  
Đem về thành phố Ba-la-nại  
Nay chính Đề-bà-đạt đích danh".

40. Phật-đà với trí tuệ riêng Ngài  
Kể lại chuyện xưa ấy thật dài,  
Đủ mọi nỗi buồn đau thống thiết,  
Dù Ngài đã thoát hết bi ai.

41. "Ngày xưa Bạch tượng chính Ta đây,  
Làm chúa Voi đông đảo cả bày,  
Như vậy, chư Tăng, ta muốn bảo  
Các ông hiểu rõ Tiền thân này".

Các vần kệ trên được các Tỷ-kheo ghi nhớ khi Tăng chúng tán dương Đạo pháp và ca ngợi đáng Thế Tôn đầy đủ mọi thần lực.

\*

Khi nghe Pháp thoại này xong, một số trong đại chúng chứng quả Dự Lưu, còn vị Sa-di-ni ấy về sau nhờ tu tập Thiên định đã chứng đắc quả A-la-hán.

-ooOoo-